

Số: 332 /BC-SNN

Tuyên Quang, ngày 04 tháng 9 năm 2018

## **BÁO CÁO**

### **Thực trạng và giải pháp phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người trồng mía trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Căn cứ Văn bản số 569/KN-TTTT ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia về việc mời viết báo cáo phục vụ Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp;

Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tuyên Quang báo cáo thực trạng và giải pháp phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người trồng mía trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

#### **1. Thực trạng phát triển vùng nguyên liệu mía trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

##### **1.1. Thực trạng vùng nguyên liệu mía**

Tuyên Quang có tổng diện tích đất tự nhiên 586.790 ha, đất nông nghiệp 540.404 ha, chiếm 92%; dân số toàn tỉnh có 766.900 người với 22 dân tộc cùng sinh sống (mật độ dân số 131 người/1km<sup>2</sup>); lao động hiện có trên 624.000 lao động, trong đó lao động nông lâm nghiệp thủy sản chiếm 79,8%. Toàn tỉnh có 6 huyện và 1 thành phố với 141 xã, phường, thị trấn, 2.096 thôn, bản, tổ dân phố. Cơ cấu kinh tế tỉnh Tuyên Quang: Công nghiệp - Xây dựng chiếm 34,61%; Các ngành dịch vụ chiếm 38,65%; Nông lâm nghiệp thủy sản chiếm 23,83%; Thuế nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ chiếm 2,91%.

Tuyên Quang xác định cây mía là một trong những cây trồng chủ lực của tỉnh để phát triển kinh tế và tăng thu nhập cho người nông dân; phát triển mía đường phù hợp với định hướng phát triển tổng thể chung của ngành và Đề án tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp, nhằm khai thác có hiệu quả lợi thế về đất đai, điều kiện tự nhiên của địa phương để phát triển bền vững ngành mía đường của tỉnh.

Những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, hiệu quả của các cấp ủy đảng, chính quyền và sự cố gắng nỗ lực của doanh nghiệp chế biến, của nhân dân các dân tộc trong tỉnh, sản xuất mía đường tỉnh Tuyên Quang đã đạt được kết quả quan trọng. Giai đoạn từ năm (2015-2017), đã xây dựng, phát triển vùng nguyên liệu mía đường với diện tích dao động từ 10.380 ha/năm đến 11.635 ha/năm; năng suất bình quân đạt từ 59,5 tấn/ha đến 61,6 tấn/ha; sản lượng hàng năm đạt trên 600.000 tấn/năm.

Bảng 1: Diện tích, năng suất, sản lượng mía giai đoạn (2015-2017) của tỉnh Tuyên Quang.

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tổng cộng	T.P Tuyên Quang	Lâm Bình	Na Hang	Chiêm Hoá	Hàm Yên	Yên Sơn	Sơn Dương
<b>I</b>	<b>Năm 2015</b>									
1	Diện tích	ha	11.635,8	254,8	103,1	116,1	3.912,8	1.065,7	2.264,9	3.918,3
2	Năng suất	tạ/ha	595,0	544,3	434,0	449,0	645,4	605,0	645,0	525,0
3	Sản lượng	tấn	692.373,2	13.869,9	4.474,5	5.214,7	252.532,1	64.474,2	146.088,6	205.719,1
<b>II</b>	<b>Năm 2016</b>									
1	Diện tích	ha	11.225,3	283,4	88,5	114,1	3.936,1	1.050,4	1.994,9	3.757,9
2	Năng suất	tạ/ha	609,8	546,1	475,0	450,2	674,8	605,1	663,1	527,6
3	Sản lượng	tấn	684.513,6	15.474,8	4.203,8	5.134,4	265.595,5	63.561,8	132.281,8	198.261,4
<b>III</b>	<b>Năm 2017</b>									
1	Diện tích	ha	10.380,8	240,8	90,9	83,2	3.661,8	970,5	1.742,7	3.591,0
2	Năng suất	tạ/ha	616,4	545,1	476,0	485,2	680,3	660,0	663,3	528,2
3	Sản lượng	tấn	639.914,9	13.124,4	4.324,9	4.035,4	249.108,6	64.051,7	115.593,3	189.676,6

Với diện tích mía vùng nguyên liệu trong những năm qua đảm bảo nguyên liệu ép cho 2 nhà máy của Công ty Cổ phần mía đường Sơn Dương đóng trên địa bàn tỉnh; đã ký hợp đồng với trên 20.000 hộ trồng mía, tạo nguồn thu nhập ổn định cho người trồng mía và được nông dân hưởng ứng đầu tư phát triển; hiệu quả kinh tế từ phát triển mía đường góp phần vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh, sản xuất mía đường Tuyên Quang còn tạo điều kiện cho phát triển dịch vụ vận tải, cung ứng vật tư, máy nông nghiệp, tín dụng, kinh doanh đường và các sản phẩm từ đường.

### 1.2. Kết quả thực hiện phát triển vùng nguyên liệu mía năm 2018

- Về diện tích: Diện tích thực hiện 8.098 ha/10.386 ha, đạt 78% kế hoạch, trong đó: Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương ký hợp đồng sản xuất nguyên liệu của nhà máy là 7.178 ha; diện tích nhân dân tự đầu tư 920 ha, trong đó:

- + Diện tích trồng mới 655,9 ha/1.016 ha, đạt 64,6% KH.
- + Diện tích trồng lại 1.272,6 ha/1.593 ha, đạt 79,9% KH.
- + Diện tích lưu gốc: 6.169,5 ha.

Năm 2018 gặp nhiều khó khăn, nhất là về các chỉ tiêu kế hoạch diện tích trồng mới, trồng lại đều không hoàn thành, diện tích phế canh lớn 2.493 ha, trong khi đó diện tích trồng mới chỉ đạt 655,9 ha, dẫn đến diện tích mía bị giảm mạnh ảnh hưởng lớn đến việc phát triển vùng nguyên liệu mía của tỉnh.

- Về năng suất: Năng suất mía năm 2018 ước đạt 69 tấn/ha.

- Về giống và cơ cấu giống: Hiện nay vùng nguyên liệu có khoảng 16 loại giống mía, có nguồn gốc từ Đài Loan, Trung Quốc, Cu Ba và Thái Lan, trong đó chủ yếu là các giống Roc10, Roc22, Việt đường 00236, Quế đường 42 và My 5514. Tuy nhiên việc bố trí

cơ cấu giống chưa hợp lý, tỷ lệ mía chín sớm còn nhiều, chiếm tới 87%; tỷ lệ mía chín muộn chỉ chiếm 12,6% diện tích toàn vùng.

- *Về ứng dụng tiến bộ kỹ thuật:* Đã thực hiện ứng dụng những tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất mía như: thực hiện khâu giống, cải tiến phương thức làm đất, phương thức bón phân, thời vụ thu hoạch, sử dụng phân bón Grow More, phân viên nén NPK trên mía, ứng dụng mô hình công nghệ tưới tiết kiệm cho mía..., triển khai các mô hình thâm canh mía nguyên liệu tiên tiến năng suất đạt trên 100 tấn/ha; điều chỉnh cơ cấu, bộ giống có năng suất, chất lượng cao. Tại Trung tâm giống của Công ty Cổ phần mía đường Sơn Dương trồng thử nghiệm tập đoàn mía giống trên 30 giống mía để theo dõi, đánh giá khả năng thích nghi với điều kiện đất đai, khí hậu và khả năng chống chịu sâu bệnh và cho năng suất của các giống để làm cơ sở lựa chọn bộ giống tốt để phục vụ cho phát triển vùng nguyên liệu mía của tỉnh.

Năm 2018 tại các huyện trên địa bàn tỉnh thực hiện 76 mô hình thâm canh tăng năng suất mía, với tổng diện tích thực hiện là 307 ha; thực hiện mô hình ứng dụng công nghệ tưới tại Trung tâm giống của Công ty Cổ phần mía đường Sơn Dương, với tổng diện tích thực hiện là 3 ha.

- *Về thu nhập của người trồng mía:* Quan tính toán, thu nhập từ cây mía so với một số cây trồng khác trên địa bàn tỉnh: Lợi nhuận ròng (thu nhập - công lao động) cụ thể: Cây chè 26,7 triệu đồng/ha/năm; cây ngô 17,9 triệu đồng/ha/năm; cây dong riềng 28,6 triệu đồng/ha; cây lúa 22,5 triệu đồng/ha; cây cam trên 102 triệu đồng/năm. Niên vụ 2017-2018 năng suất mía bình quân toàn tỉnh đạt 61,5 tấn/ha, giá mua mía nguyên liệu là 900 đồng/kg, doanh thu bình quân từ cây mía đạt 54,9 triệu đồng/ha. Sau khi trừ đi chi phí, người trồng mía thu lợi nhuận từ 35,2 triệu đồng/ha; so với một số cây trồng như cây chè, cây ngô, dong riềng thì lợi nhuận của cây mía cao hơn. Tuy nhiên, thu nhập từ cây mía thấp hơn nhiều so với cây có múi như cây cam, cây bưởi.

- *Thực hiện cơ chế chính sách:*

+ *Chính sách của tỉnh:* Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất hàng hoá đổi với một số cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; hỗ trợ cho vay đối với cây mía trồng mới: định mức cho 10 triệu đồng/ha; mức cho vay hỗ trợ lãi suất tối đa 50 triệu đồng/hộ; Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017 về chính sách khuyến khích phát triển tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ lãi suất cho vay đối với cây mía 100% lãi suất trong 2 năm đầu, hỗ trợ 50% lãi suất từ năm thứ 3 đến năm 5. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 17/7/2015 về hỗ trợ khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn (kèm theo Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 10/6/2016 kế hoạch thực hiện dự án cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020).

+ *Chính sách hỗ trợ của Công ty:* Công ty CP mía đường Sơn Dương đã ban hành Bộ Chính sách số 182/TB-ĐSD-HĐQT ngày 22/8/2015 về chính sách đầu tư phát triển

vùng nguyên liệu mía trong 5 vụ (từ vụ 2015-2016 đến vụ 2019-2020); Thông báo 132/TB-ĐSD-HĐQT ngày 16/10/2017 về việc điều chỉnh, bổ sung chính sách đầu tư phát triển vùng nguyên liệu từ vụ 2017-2018 đến vụ 2019-2020. Các nội dung chính sách khuyến khích áp dụng để phát triển vùng nguyên liệu mía như sau: chính sách hỗ trợ phát triển diện tích; chuyển đổi cây trồng, hỗ trợ chất điều hòa pH, chính sách tích tụ ruộng đất, hỗ trợ xây dựng mô hình thâm canh, tưới, trồng mới, trồng lại; làm đất bằng máy, thủ công; cung ứng phân bón hữu cơ khoáng và các loại vật tư khác; chăm sóc mía lưu gốc; trồng mía giống vụ hè; chính sách thu mua; hỗ trợ tiền lãi đầu tư ứng trước; hỗ trợ sửa chữa và đầu tư đường giao thông nội đồng, đường vận chuyển; thực hiện mô hình ứng dụng những tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất mía...cam kết giá mua mía nguyên liệu bình quân không thấp hơn giá mua các tỉnh phía Bắc... nhờ các chính sách của Công ty Cổ phần mía đường Sơn Dương đã giúp các hộ trồng mía tích cực đầu tư phát triển vùng nguyên liệu. Tổng số tiền thực hiện các chính sách đã đầu tư cho toàn vùng nguyên liệu của 02 nhà máy để thu hoạch vụ 2018-2019 là 86,34 tỷ đồng.

### ***1.3. Khó khăn, tồn tại***

- Sản xuất còn mang tính nhỏ lẻ, diện tích manh mún, chủ yếu là sản xuất quy mô hộ gia đình; việc thành lập các HTX liên kết trồng mía số lượng HTX còn hạn chế.

- Công tác cung ứng mía giống, giám sát chất lượng mía giống hạn chế, dẫn đến chất lượng giống trồng chưa được đảm bảo. Việc đưa các giống mía mới vào sản xuất còn ít; cơ cấu giống chủ yếu là giống chín sớm (bằng 87% diện tích toàn vùng nguyên liệu).

- Cơ giới hóa vào sản xuất còn hạn chế, mới chỉ ứng dụng được trong khâu làm đất, vận chuyển, dẫn đến chi phí thu hoạch, bốc xếp tăng cao. Thu nhập từ trồng mía còn thấp hơn so với một số cây quả nên nhiều vùng đã chuyển đổi diện tích mía sang trồng cây ăn quả có múi như (cam, bưởi).

- Trình độ dân trí không đồng đều, phần lớn các hộ trồng mía là đồng bào dân tộc, do đó việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất mía gây khó khăn cho công tác tuyên truyền, nhân rộng các mô hình thâm canh, mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật đạt hiệu quả cao còn hạn chế.

- Những năm gần đây do sự phát triển các khu công nghiệp, đã thu hút một lực lượng lớn lao động từ nông nghiệp chuyển sang công nghiệp, dẫn đến thiếu lao động nhất là trong thời vụ trồng và thu hoạch mía.

- Thời tiết diễn biến bất thường làm ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển của mía, nhiều diện tích mía đã canh tác nhiều năm chưa được luân canh làm gia tăng sâu bệnh hại, gây giảm năng suất mía nguyên liệu; chu kỳ thu hoạch của vườn mía giảm, làm tăng chi phí trồng lại.

- Mức đầu tư phân bón để thâm canh tăng năng suất mía của các hộ trồng mía chưa đảm bảo theo đúng theo quy trình hướng dẫn. Suất đầu tư ngày càng tăng cao do giá vật tư tăng, trong khi có nhiều thông tin về khó khăn của ngành mía đường làm người trồng mía không yên tâm mở rộng đầu tư sản xuất.

## 2. Giải pháp phát triển sản xuất và nâng cao thu nhập cho người trồng mía trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

### 2.1. Giải pháp về phát triển vùng nguyên liệu

- Phát triển quy mô diện tích sản xuất mía nguyên liệu phù hợp, phải chuyển phương thức từ sản xuất theo chiều rộng sang sản xuất theo chiều sâu, lấy năng suất, chất lượng, giá trị thu nhập làm mục tiêu phát triển, cân đối với khả năng tiêu thụ đường của nhà máy; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, đầu tư thâm canh cao trên toàn bộ diện tích mía và hạn chế tối đa diện tích phế canh.

- Rà soát kế hoạch phát triển vùng nguyên liệu năm 2019 với phương châm lựa chọn những diện tích đất phù hợp cho cây mía phát triển, thuận lợi cho việc đầu tư thâm canh tăng năng suất, thu hoạch, vận chuyển. Dự kiến diện tích, năng suất và bố trí cơ cấu giống mía phù hợp chín rải vụ năm 2019.

Bảng 2: Diện tích kế hoạch dự kiến và cơ cấu giống mía thực hiện năm 2019

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tổng số	Chi tiết các huyện, thành phố						
				Sơn Dương	Yên Sơn	TP. Tuyên Quang	Hàm Yên	Chiêm Hóa	Na Hang	Lâm Bình
<b>I</b>	<b>Diện tích kế hoạch dự kiến 2019</b>	ha	<b>8.636</b>	<b>3.383</b>	<b>1.085</b>	<b>184</b>	<b>812</b>	<b>3.010</b>	<b>51</b>	<b>111</b>
1	Diện tích trồng mới	ha	899	350	120	15	120	280	6	8
2	Diện tích trồng lại	ha	1.445	650	130	20	130	480	10	25
3	Năng suất	tạ/ha	702,1	667,0	710,0	710,0	710,0	740,0	620,0	630,0
4	Sản lượng	tấn	606.292	225.646	77.035	13.064	57.652	222.740	3.162	6.993
<b>II</b>	<b>Cơ cấu giống mía toàn tỉnh</b>	ha	<b>8.636</b>	<b>3.383</b>	<b>1.08</b>	<b>184</b>	<b>812</b>	<b>3.010</b>	<b>51,</b>	<b>111</b>
1	Nhóm chín sớm chiếm 30%	ha	2.590,8	1.014,9	325,5	55,2	243,6	903,0	15,3	33,3
2	Nhóm chín trung bình chiếm 50%	ha	4.318,0	1.691,5	542,5	92,0	406,0	1.505,0	25,5	55,5
3	Nhóm chín muộn chiếm 20%	ha	1.727,2	676,6	217,0	36,8	162,4	602,0	10,2	22,2

- Rà soát sớm và bố trí kế hoạch đầu tư cơ sở hạ tầng sửa chữa, nâng cấp và mở mới các tuyến đường giao thông nội đồng, tạo thuận lợi cho công tác thu hoạch và vận chuyển mía.

- Phối hợp với Ban chỉ đạo trồng mía các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các hộ có đất tham gia trồng mía.

- Thực hiện tốt các chính sách đã ban hành, đồng thời nghiên cứu bổ sung chính sách đối với hộ trồng mía.

- Tổ chức tốt công tác đôn chặt, vận chuyển, thanh toán tiền mía để tạo niềm tin với nhân dân.

- Về năng suất mía: dự kiến xây dựng kế hoạch mía năm 2019 đạt trên 70 tấn/ha đảm bảo nguyên liệu phục vụ cho 2 nhà máy đường

- Về giống và cơ cấu giống: Tập trung rà soát đủ diện tích đất, chuẩn bị tốt giống gốc, phân bón và tổ chức trồng mía giống vụ hè đảm bảo đủ giống phục vụ sản xuất năm 2019, đảm bảo hạn chế tối đa việc sử dụng mía nguyên liệu làm giống. Chỉ đạo thực hiện cơ cấu giống hợp lý, có khả năng rải vụ chế biến tối đa và hiệu quả cao nhất cho vùng nguyên liệu.

## **2.2. Giải pháp về tổ chức sản xuất**

- Tích cực tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân tập trung chăm sóc, bón phân cho mía đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật, đúng thời vụ; thường xuyên kiểm tra, phát hiện sâu bệnh hại mía, tổ chức phòng trừ kịp thời, hiệu quả, nhằm nâng cao năng suất, sản lượng mía, nâng cao thu nhập cho người trồng mía.

- Rà soát, vận động ký hợp đồng những diện tích mía nguyên liệu nhân dân đã tự đầu tư; kịp thời cung ứng phân bón để nhân dân chăm sóc bổ sung.

- Thực hiện tốt công tác điều tra phát hiện, dự tính dự báo sâu bệnh hại trên mía, thực hiện các biện pháp phòng trừ kịp thời và hiệu quả. Làm tốt công tác kiểm dịch thực vật đối với giống mía nhập khẩu.

- Xây dựng kế hoạch, chuẩn bị tốt phương tiện vận chuyển; máy móc, thiết bị, nhân lực,... để tổ chức thu hoạch ngay khi mía chín đạt tiêu chuẩn, đảm bảo thu hoạch mía nguyên liệu trong khung thời vụ tốt nhất.

- Nâng cao hiệu quả sản xuất của các xưởng phân bón hữu cơ khoáng; chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết để vận hành nhà máy phát điện sinh khối bảo đảm thời gian, công suất theo kế hoạch.

- Tuyên truyền, vận động thành lập các HTX trồng mía. Lựa chọn nhân rộng mô hình Hợp tác xã/tổ hợp tác liên kết với Doanh nghiệp sản xuất, tiêu thụ mía nguyên liệu tại các địa phương.

## **2.3. Giải pháp về ứng dụng những tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất mía**

- Nghiên cứu xây dựng quy trình cơ giới hóa đồng bộ, phù hợp với từng địa bàn để giảm công lao động thủ công, giảm giá thành sản xuất;

- Xây dựng các mô hình áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất mía nguyên liệu nhằm tăng năng suất, chất lượng mía nguyên liệu; các mô hình ứng dụng

công nghệ tưới tiết kiệm ở các vùng trọng điểm mía tại các huyện Sơn Dương, Hàm Yên, Yên Sơn và Chiêm Hóa.

- Đẩy mạnh khảo nghiệm, đánh giá các giống mía mới để lựa chọn nhanh các giống mía tốt ra sản xuất; bố trí cơ cấu giống dải vụ hợp lý để kéo dài thời gian ép, tăng chất lượng nguyên liệu đầu vào; ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất mía như trồng mía giống bằng phương pháp nuôi cấy mô, trồng mía có che phủ nilon...

- Theo dõi, tổng kết đánh giá các mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, thâm canh mía đã triển khai; đẩy mạnh tuyên truyền các mô hình trồng mía đạt hiệu quả cao để nhân dân học tập, nhân rộng trong sản xuất.

#### **2.4. Giải pháp về thực hiện cơ chế chính sách**

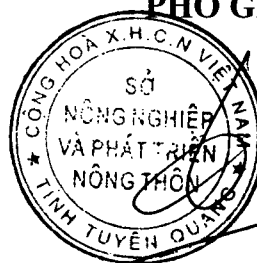
Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân, nhà máy thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ sản xuất của Nhà nước như: Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp; Nghị quyết 12/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 về cơ chế, chính sách hàng hóa đối với cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Nghị quyết 02/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017 về chính sách khuyến khích phát triển tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn trên địa bàn tỉnh. Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 17/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định về hỗ trợ khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn (kèm theo Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 10/6/2016 kế hoạch thực hiện dự án cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020). Thực hiện Bộ chính sách hỗ trợ của Công ty Cổ phần mía đường Sơn Dương, chính sách đầu tư phát triển vùng nguyên liệu mía trong 5 vụ (từ vụ 2015-2016 đến vụ 2019-2020).

Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tuyên Quang trân trọng báo cáo./.

**Nơi nhận:** 

- TT Khuyến nông Quốc gia; (B/c)
- Lãnh đạo Sở;
- Chi cục TT BVTV;
- Trung tâm Khuyến nông;
- Phòng KH-TC Sở;
- Lưu VT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



  
**Nguyễn Đại Thành**